

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 17/2022/TLST-KDTM ngày 06/5/2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Bưu điện L. Trụ sở: Tòa nhà T, ABC đường T, Hoàn Kiếm, Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Doãn S - Chức vụ: Tổng giám đốc; Người đại diện theo uỷ quyền: ông Lê Minh T - Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Sơn La; Người đại diện theo uỷ quyền lại: Ông Hoàng Trọng H, bà Đặng Thị Thùy L – Chuyên viên.

- Bị đơn: Bà Vũ Thị Minh N và ông Nguyễn Trung S, địa chỉ: Tổ 2, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Vũ Thị Minh N và ông Nguyễn Trung S có nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi theo các Hợp đồng tín dụng số HDDTD22020210427, vay thẻ tín dụng, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 0218/2018/HĐTC/CN SONLA ngày 07/6/2018 và phụ lục hợp đồng số 0218/2018/HĐTC/CN SONLA-PL01 ngày 28/3/2019 tính đến ngày 21/9/2022 cụ thể: 3.875.364.944đ (ba tỷ tám trăm bảy mươi lăm triệu ba trăm sáu mươi bốn nghìn chín trăm bốn mươi bốn đồng), trong đó nợ gốc là 3.516.629.978đ (ba tỷ năm trăm mười sáu triệu sáu trăm hai mươi chín nghìn chín trăm bảy mươi tám đồng), tiền lãi 53.413.095đ (năm mươi ba triệu bốn trăm mười ba nghìn không trăm chín mươi lăm đồng), tiền phạt 305.321.871đ (ba trăm linh năm nghìn ba

trăm hai mươi một nghìn tám trăm bảy mươi một đồng). Thời hạn trả nợ chậm nhất ngày 30/10/2022.

Trường hợp bà Vũ Thị Minh N và ông Nguyễn Trung S chưa thanh toán được nợ thì phải có nghĩa vụ thanh toán nợ lãi tiếp tục phát sinh theo hợp đồng đã ký.

Trường hợp bà Vũ Thị Minh N và ông Nguyễn Trung S vi phạm thỏa thuận trả nợ thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để xử lý toàn bộ khoản nợ theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 0218/2018/HĐTC/CN SONLA ngày 07/6/2018 và phụ lục hợp đồng số 0218/2018/HĐTC/CN SONLA-PL01 ngày 28/3/2019. Tài sản bảo đảm gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 36a tờ bản đồ số S- tại tổ X, phường Q, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 302818, vào sổ cấp GCN QSDĐ số: 196 QSDĐ/1145/QĐ do UBND thị xã Sơn La (nay là thành phố Sơn La) cấp ngày 09/12/2004 đứng tên ông Nguyễn Trung S.

Trường hợp số tiền thu được từ phát mại tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán nợ thì bà Vũ Thị Minh N và ông Nguyễn Trung S phải tiếp tục thanh toán đến khi hết nợ.

2.2 Về án phí:

Bà Vũ Thị Minh N và ông Nguyễn Trung S phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch là 54.754.000đ (năm mươi bốn triệu bảy trăm năm mươi bốn nghìn đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Bưu điện L số tiền 50.060.000đ (năm mươi triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0002121 ngày 06/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La (2);
- Chi cục THADS TP Sơn La;
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phan Thị Hoa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La (2);
- Chi cục THADS TP Sơn La;
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Phan Thị Hoa